|  |  |
| --- | --- |
| vnet1.png | CÔNG TY CỔ PHẦN VNET  Địa chỉ: Số 26, BT1, Khu Biệt thự Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội  Email: info@vnet.vn Website: www.vnet.com.vn Hotline: 1900 6609 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TIN NHẮN THƯƠNG HIỆU** | | | | | | | | | | | | |
| *Đã bao gồm 10% VAT* | | | | | | | | | | | | |
|  |  | | | |  | | |  | | |  | |
| **Tin quảng cáo** *(\*)* | | | | |  | | |  | | |  | |
| **Nhà mạng** | | **Viettel** | | **Mobifone** | | | **Vinaphone** | | | **Các mạng khác** | |
| **Giá dịch vụ** | |  | |  | | |  | | |  | |
|  | |  | |  | | |  | | |  | |
| **Tin chăm sóc khách hàng** *(\*\*)* | | | | | | |  | | |  | |
| **Nhà mạng** | | **Viettel** | | **Mobifone** | | | **Vinaphone** | | | **Các mạng khác** | |
| **Giá dịch vụ** | |  | |  | | |  | | |  | |
|  | |  |  | | |  | | |  | | |
| **Tin chăm sóc khách hàng:***(\*\*)* | | | | | | | |  | | |  | |
| * Phí khai báo: 50.000đ/Brandname/từng nhà mạng (Viettel/Mobifone/Vinaphone) * Phí duy trì Brandname 50.000đ/tháng/Brandname/từng nhà mạng (Viettel/Mobifone/Vinaphone/Vietnammobile) | | | | | | | | | | | | |
| ***\*\*Tin nhắn chăm sóc khách hàng****: Nội dung tin nhắn truyền tải các thông điệp chăm sóc khách hàng như tin nhắn chúc mừng sinh nhật, thông báo số dư tài khoản, thông báo đến kỳ thanh toán lãi, thông báo nợ quá hạn, thông báo trễ giờ bay, xác nhận đặt hàng…*  **Tin Quảng cáo:**   * Phí duy trì Brandname 50.000đ/tháng/Brandname/Vietnammobile * Các mạng khác miễn phí.   ***\*Tin nhắn quảng cáo****: Nội dung tin nhắn sẽ truyền tải các thông tin về ưu đãi, giảm giá, khuyến mãi, giới thiệu sản phẩm dịch vụ, khai trương cửa hàng…* | | | | | | | | | | | | |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

------------------------------------------------

# HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số…../2020/SMS/VNET-…..

(V/v cung cấp dịch vụ tin nhắn thương hiệu)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*o0o\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

* *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ yêu cầu, khả năng và nhu cầu của hai Bên;*

Hợp đồng này được ký vào ngày tháng năm 20... giữa:

**BÊN A :**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Đại diện :

Chức vụ :

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN VNET**

Địa chỉ : Số 7 ngõ 129 đường Tựu Liệt - xã Tam Hiệp – huyện Thanh Trì – TP, Hà Nội

VP Giao dịch : 26 BT1, khu biệt thự Bắc Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : 19006609

Mã số thuế : 0101138702

Tài khoản số : 3487469

Mở tại : Ngân hàng ACB - Chi nhánh Hà Nội

Đại diện : **Ông DƯƠNG ANH ĐỨC**

Chức vụ : **Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận đã cùng nhau nhất trí ký kết Hợp đồng về việc Bên B cung cấp Dịch vụ tin nhắn thương hiệu (SMS Brandname) cho Bên A với các điều khoản dưới đây:

**ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA**

Trong Hợp đồng này, một số từ, thuật ngữ được định nghĩa và giải thích như sau:

* **Brandname**: Là tên thương hiệu của Bên A, xuất hiện trong phần người gửi của tin nhắn, tối đa 11 ký tự.
* **Dịch vụ tin nhắn thương hiệu** (Dịch vụ): là Dịch vụ do Bên B cung cấp; Bên A sử dụng Dịch vụ này để gửi tin nhắn đồng loạt đến các số điện thoại di động (ĐTDĐ) do Bên A cung cấp, tên thương hiệu của Bên A sẽ hiển thị ở mục người gửi.
* **Chăm sóc khách hàng** (CSKH): Là hoạt động của Bên A sử dụng Dịch vụ do Bên B cung cấp theo Hợp đồng này để gửi các thông tin chăm sóc khách hàng đến các số ĐTDĐ do Bên A cung cấp.
* **Quảng cáo** (QC): Là hoạt động quảng cáo, tiếp thị bằng tin nhắn của các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng kênh thông tin di động để quảng bá cho nhãn hàng, sản phẩm hoặc dịch vụ của mình tới các thuê bao di động.
* **Tin nhắn quảng cáo** (TNQC): Là tin nhắn thương hiệu sử dụng cho hoạt động quảng cáo. Bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới; khuyến mại sản phẩm, dịch vụ; bình chọn, trúng thưởng; Các thông tin khác theo quy định của Nhà nước về TNQC.
* **Tin nhắn chăm sóc khách hàng** (TNCSKH): Là tin nhắn thương hiệu sử dụng cho hoạt động CSKHcủa Bên A; Bao gồm các thông tin sau: Thông tin trường học (thông báo lịch học, thông báo đóng học phí, sổ liên lạc điện tử, …); Thông báo của các hãng hàng không (Thông tin chúc mừng sinh nhật, lễ tết…); Các dịch vụ nội dung khác không phải là thông tin quảng cáo.
* **Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông di động**: Là các công ty viễn thông di động bao gồm: Viettel, Vinaphone, MobiFone, Vietnamobile, Gtel.

**ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

* Hai Bên nhất trí ký kết Hợp đồng về việc Bên B cung cấp dịch vụ tin nhắn thương hiệu (SMS Brandname) cho Bên A thông qua hệ thống của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và phù hợp với quy định của pháp luật.
* Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ký kết trong Hợp đồng và các Phụ lục khác khi cả hai Bên đồng ý bổ sung sau khi Hợp đồng này đã được ký kết.
* Các Phụ lục là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

**3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

* Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, nội dung tin nhắn mà Bên A gửi đi qua hệ thống kết nối của Bên B. Bên A phải kiểm tra và duyệt nội dung tin nhắn trước khi gửi tin.
* Chịu trách nhiệm khi gửi tin nhắn đến các số ĐTDĐ do Bên A cung cấp. Tin gửi đi được tính là gửi thành công khi gửi đi đến đúng số ĐTDD Bên A đã cung cấp, kể cả trường hợp các số ĐTDĐ đang tắt máy, khóa máy, ngoài vùng phủ sóng…
* Phối hợp thực hiện đối soát và thanh toán cước phí dịch vụ cho Bên B theo đúng quy định tại Phụ lục Hợp đồng.
* Bồi thường mọi thiệt hại (nếu có) gây ra cho Bên B do việc vi phạm Hợp đồng.

**3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

* Đảm bảo việc kết nối với các nhà mạng, duy trì hoạt động ổn định của mạng lưới thông tin để cung cấp Dịch vụ.
* Được quyền giám sát và đơn phương từ chối cung cấp dịch vụ mà không phải chịu bất cứ một khoản phí tổn nào nếu phát hiện nội dung tin nhắn của Bên A đưa những thông tin vi phạm các quy định của pháp luật và thuần phong mỹ tục như: khủng bố, hăm dọa, nặc danh, lừa đảo…
* Cung cấp kết nối chủ động (API, Web Service), tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ Bên A kết nối thành công vào hệ thống Bên B, trong trường hợp Bên A yêu cầu.
* Thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để bảo mật hệ thống của mình, tránh hiện tượng truy cập trái phép vào mạng lưới của Bên B thông qua hệ thống của Bên A.
* Chịu trách nhiệm phát triển, bổ sung hệ thống để đáp ứng nhu cầu triển khai dịch vụ mới mà hai Bên thống nhất bằng văn bản.
* Phối hợp thực hiện đối soát với Bên A và xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

**ĐIỀU 4: CẤP TÀI KHOẢN, GIÁ CƯỚC VÀ PHÍ DỊCH VỤ**

**4.1 Cấp tài khoản**

* Bên B sẽ tạo tài khoản (account) để Bên A đăng nhập hệ thống và tự thực hiện các kết nối gửi tin theo cấu trúc, nội dung của tin nhắn.
* Trường hợp Bên A sử dụng kết nối động, các tin nhắn động phát sinh gửi từ hệ thống Bên A sang hệ thống Bên B sẽ được thống kê, đối soát và tính tiền theo mẫu thống kê trực tuyến.

**4.2 Giá cước và phí dịch vụ**

* Phí sử dụng dịch vụ Bên A phải thanh toán cho Bên B dựa vào số lượng tin nhắn gửi đi thành công từ hệ thống của Bên B tới danh sách các số ĐTDĐ do Bên A cung cấp.
* Giá cước Dịch vụ**:** Được xác định thông qua số lượng theo đơn đặt hàng tại từng thời điểm, các đơn đặt hàng này được coi là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
* Giá cước Dịch vụ có thể thay đổi theo sự điều chỉnh của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông di động và quy định của pháp luật. Bên B có trách nhiệm gửi thông báo thay đổi giá cước (nếu có) bằng văn bản cho Bên A khi nhận được thông báo của nhà mạng.

**ĐIỀU 5. THANH TOÁN, ĐỐI SOÁT VÀ QUY ĐỊNH KÝ TỰ VĂN BẢN**

* 1. **Thanh toán**
* Bên A thực hiện đăng ký đơn hàng để mua số lượng tin nhắn và thanh toán 100% giá trị theo đơn đặt hàng trước khi gửi tin.
* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Số Tài khoản: 3487469

Tại Ngân hàng: Ngân hàng ACB - Chi nhánh Hà Nội

Chủ Tài khoản: Công ty Cổ phần VNet

* 1. **Đối soát**
* Đối tượng đối soát: Là các bản tin liên quan đến các thông tin do Bên A yêu cầu gửi đến khách hàng và lưu trong hệ thống của Bên B, được Bên B gửi đến các thuê bao di động.
* Số liệu đối soát: Số liệu thống kê từ 00 giờ 00 phút 00 giây của ngày đầu tiên của tháng đến 23 giờ 59 phút 59 giây ngày cuối cùng của tháng.
* Trong vòng 07 ngày làm việc đầu tháng, Bên B sẽ gửi số lượng tin nhắn Bên A đã sử dụng bằng Biên bản đối soát. Sau 02 ngày kể từ khi gửi số liệu, các bên sẽ thống nhất kết quả đối soát. Nếu số lượng tin nhắn Bên A đăng ký với Bên B theo từng Phụ lục hợp đồng nhưng chưa sử dụng hết thì Bên A được tiếp tục kéo dài thời gian sử dụng những tin nhắn này theo tình hình thực tế của Bên A mà không bị giới hạn bởi thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng có liên quan.
* Số lượng tin nhắn tổng cộng trong tất cả các tài khoản (accounts) sẽ được hai Bên đối soát dựa trên số lượng tin nhắn đã cấp theo hạn mức (theo đơn hàng) và số lượng tin nhắn đã gửi đi thành công để làm cơ sở để các bên xác nhận.
  1. **Một số quy định về số ký tự cho bản tin tiêu chuẩn (Tiếng Việt không có dấu)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Số ký tự của tin nhắn Chăm sóc Khách hàng**  **(Bao gồm cả ký tự trống và dấu chấm cuối nội dung)** | |
| **Số ký tự** | **Số bản tin** |
| Độ dài (dd) <= 160 | 01 |
| 160 < dd <= 306 | 02 |
| 306 < dd <=459 | 03 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Số ký tự của tin nhắn Quảng cáo**  **(Bao gồm cả ký tự trống và dấu chấm cuối nội dung)** | |
| **Số ký tự đối với Viettel/MobiFone/Vinaphone/Gtel** | **Số bản tin** |
| Độ dài (dd) <= 160 | 01 |
| 160 < dd <= 306 | 02 |
| 306 < dd <=459 | 03 |
| **Số ký tự đối với VNmobile** |  |
| Độ dài (dd) <= 135 | 01 |
| 160 < dd <= 281 | 02 |
| 306 < dd <=434 | 03 |

* Lưu ý: Có một số ký tự sẽ được tính thành 2 ký tự:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ^ | { | } | \ | [ | ~ | ] | | | € |

**ĐIỀU 6: THỜI HẠN VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT**

**6.1 Thời hạn:**

Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký. Hết thời hạn này, nếu hai bên không có kiến nghị thì bản Hợp đồng sẽ tự động được gia hạn thêm cho những năm kế tiếp. Tất cả các kiến nghị phải được làm thành văn bản và được thông báo cho bên kia trước thời hạn chấm dứt hợp đồng 30 (ba mươi) ngày.

**6.2 Các điều khoản chấm dứt:**

6.2.1 Hợp đồng sẽ chấm dứt khi có các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh... dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại về việc phải chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp này.

6.2.2 Trong trường hợp Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 30 (ba mươi) ngày.

6.2.3 Trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng nêu trên, các Bên phải thực hiện việc đối soát và thanh toán các nghĩa vụ giữa hai bên.

**ĐIỀU 7: CAM KẾT DỊCH VỤ**

* Bên B cử cán bộ chuyên trách trực hệ thống 24/7, nếu có sự cố phát sinh sẽ tìm nguyên nhân và thông báo với Bên A nhanh nhất để cùng nhau phối hợp thực hiện.
* Trong trường hợp tin nhắn gửi sang phía các mạng di động thành công nhưng khách hàng không nhận được, Bên B có trách nhiệm phối hợp với nhà mạng để tìm hiểu nguyên nhân xử lý sự cố trên.

**ĐIỀU 8: BẢO MẬT THÔNG TIN**

* Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến nội dụng của Hợp đồng, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc.
* Giữ bí mật về các thông số mạng và thông tin về mạng lưới mà hai Bên trao đổi cho nhau.

**ĐIỀU 9: ĐẦU MỐI LIÊN HỆ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Bên A** | **Bên B** |
| 1 |  | Kỹ thuật: Vũ Thế Toàn  Tel: 0963799439  Email: se@vnet.vn |
| 2 |  | Hỗ trợ khách hàng: Phạm Thị Huyền  Tel: 0977842128  Email: sms@vnet.vn |
| 3 |  | Kế toán: Lê Thúy An  Tel: 0902116376  Email: ketoan@vnet.vn |

**ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

* Hai Bên cam kết thực hiện các điều khoản trên, nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng, có điều gì không thống nhất hai Bên phải thông báo với nhau để cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp, nếu hai Bên không thống nhất được thì sẽ đưa ra Toà án TP. Hà Nội để giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |